

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2018/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Bà Hà Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vi Văn K; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 6 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi thường trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Vy Văn C, sinh năm 1961 và bà Lý Thị K, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 5; tiền án: Không có; tiền sự: Có 02 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 27/6/2016 của Công an huyện Văn Lãng phạt về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng chưa thực hiện xong, đến ngày 08/12/2016 bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, phạt tiền 750.000 đồng, ngày 12/12/2016 đã nộp phạt; nhân thân: Có 01 án tích, tại Bản án số 29/2013/HSST ngày 06/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và xử phạt 03 tháng tù, tháng 09 năm 2013 đã chấp hành xong hình phạt tù, tính đến nay đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo hiện đang tạm giam từ ngày 24 tháng 7 năm 2018 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn K: Bà Lê Thị L là luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại:

Chị Nông Thị M, sinh năm 1991; thường trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Sơn H, sinh năm 1983; thường trú tại: Số 38/8, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; thường trú tại: Số 02, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn K và chị Nông Thị M quen biết nhau qua mạng xã hội zalo từ tháng 6/2017. Ngày 25/11/2017 Vi Văn K và Nông Thị M hẹn gặp nhau tại thành phố L và thuê nhà nghỉ qua đêm, ngày 26/11/2017 Vi Văn K và Nông Thị M đi chơi đến 22 giờ quay lại thành phố L, Vi Văn K và Nông Thị M vào nhà nghỉ N, số 02, đường T, phường H, thành phố L. Do không có tiền trả tiền xe taxi nên K mượn điện thoại của Nông Thị M đặt ở quầy lễ tân để mượn tiền trả tiền taxi, Nông Thị M đồng ý. Vi Văn K mang điện thoại Iphone 6s Plus 64G màu Vàng – hồng của Nông Thị M vào quầy lễ tân nhà nghỉ N, K nói với bà Nguyễn Thị H là chủ nhà nghỉ “cho K đặt điện thoại này mượn 200.000 đồng và thuê một phòng, sáng mai chị gái mang tiền ra trả”. Bà Nguyễn Thị H đồng ý và đưa 200.000 đồng cho Vi Văn K, Vi Văn K trả tiền taxi xong thuê phòng 501 rồi cùng Nông Thị M lên nghỉ.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 27/11/2017, Nông Thị M bảo Vi Văn K xuống quầy lễ tân mượn máy điện thoại của Nông Thị M để Nông Thị M gọi điện về công ty xin nghỉ. K xuống quầy lễ tân gặp bà Nguyễn Thị H mượn máy điện thoại đưa lên cho Nông Thị M. Do không có tiền nên Vi Văn K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của Nông Thị M, Vi Văn K lấy điện thoại của Nông Thị M giả vờ gọi điện hỏi mượn tiền của một người phụ nữ, sau đó Vi Văn K bảo với M “cho mượn điện thoại để ra chợ G gặp người quen vay tiền”, Nông Thị M đồng ý và cho Vi Văn K biết mật khẩu. Vi Văn K cho điện thoại vào túi quần rồi đi xuống, đi qua quầy lễ tân bà Nguyễn Thị H hỏi “điện thoại đâu” thì Vi Văn K nói “bạn cháu đang cầm trên phòng”. Ra khỏi nhà nghỉ, K đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại S, địa chỉ số 51, đường N, phường V, thành phố L của anh Nguyễn Sơn H bán được 4.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Vi Văn K mua một điện thoại khác với giá 2.500.000 đồng rồi bỏ đi không liên lạc, không gặp lại Nông Thị M và tiêu sài hết số tiền trên. Khi chờ không thấy Vi Văn K quay về chị Nông Thị M đã trả tiền thuê phòng nghỉ rồi viết đơn trình

báo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vi Văn K gửi đến Công an thành phố Lạng Sơn và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 189/ĐGTSTT ngày 13/12/2017 định giá giá trị tài sản là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Tại cáo trạng số: 162/QĐ-VKSTPLS ngày 04/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với Vi Văn K về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phần tranh luận Vị đại diện viện kiểm sát luận tội bị cáo Vi Văn K phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Quy định Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 và khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo là người dân lao động không có tài sản riêng.

Về tang vật: Không có.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với bị hại là bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại là 10.000.000 đồng.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của Vị đại diện viện kiểm sát là đề nghị xử phạt bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị. Về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại với bị cáo.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án xảy ra trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Điều 163; 239; 268; 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đều được ban hành và tổng đạt đúng quy định pháp luật, bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Bị cáo là đồng bào dân

tộc thiểu số và có yêu cầu luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo từ giai đoạn điều tra là đúng quy định tại Điều 72; 75 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 07 giờ 00 ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại nhà nghỉ N, đường T, phường H, thành phố L, Vi Văn K hỏi mượn điện thoại của Nông Thị M để liên lạc gặp một người bạn vay tiền, Nông Thị M đồng ý cho mượn, khi lấy được điện thoại, Vi Văn K mang đi bán được 4.500.000 đồng sau đó bỏ đi không liên lạc với Nông Thị M và tiêu sài hết số tiền đó. Với hành vi dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin đối với người bị hại để nhận được tài sản và chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá tài sản trên 2.000.000 đồng trở lên là bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vụ án này bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại theo bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Lạng Sơn giá trị tài sản là 9.000.000 đồng, do đó, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nhận thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo là người dân lao động nhưng lại không tu trí học hành, lao động phụ giúp gia đình mà hay chơi bời, lêu lổng và khi không có tiền thì tìm cách lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân, do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự và cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, quy định chỉ áp dụng khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, thấy hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 và mức hình phạt của khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đều có mức hình phạt ngang nhau, nên áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để áp dụng xử phạt bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thấy tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có 01 án tích, tại Bản án số 29/2013/HSST ngày 06/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và xử phạt 03 tháng tù giam; tháng 09 năm 2013 đã chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã được đương nhiên được xóa án tích; tiền sự: Có 02 tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 27/6/2016 của Công an huyện Văn Lãng xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa thực hiện đến thì đến ngày 08/12/2016 bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt bị cáo về hành vi cố ý

gây thương tích và phạt tiền 750.000 đồng, ngày 12/12/2016 bị cáo đã nộp phạt xong số tiền 750.000 đồng, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa hết 01 năm nên chưa được đương nhiên xóa tiền sự, thấy bị cáo là người thường xuyên vi phạm pháp luật và không chịu tu chí sửa chữa lỗi lầm bản thân, nên cần áp dụng pháp luật xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung, thấy bị cáo không có tài sản riêng và là người dân lao động, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị hại với bị cáo tự nguyện thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại là 10.000.000 đồng thấy sự tự nguyện thỏa thuận trên không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận.

[5] Vật chứng: Không có.

[6] Đối với anh Nguyễn Sơn H, mua chiếc điện thoại nhưng không biết chiếc điện thoại này do K phạm tội mà có nên không có cơ sở để nghị xử.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Vi Văn K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24 tháng 7 năm 2018.

Về phần dân sự, áp dụng Điều 584; 585; 589 của Bộ luật Dân sự. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với bị hại cụ thể: Bị cáo Vi Văn K phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại chị Nông Thị M là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nông Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Vi Văn K không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của

mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người đó.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương